TÒA ÁN ND HUYỆN L **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-03-2019
V/v ly hôn giữa chị T và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phượng

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 554/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1996 "có đơn xin xét xử vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Đinh Kim D, sinh năm 1994 "có đơn xin xét xử vắng mặt"

HKTT: SN 26, phố T, TT Đ, huyện L, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2018 và trong các lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Đinh Kim D tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L ngày 06/9/2017. Tháng 4 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh D không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh D không sửa chữa. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy chị thiết tha xin được ly hôn với anh D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Đinh Trần Tiến Đ, sinh ngày 09/01/2018. Hiện nay cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con chung không yêu cầu anh D góp cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 27/12/2018 và trong trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Đinh Kim D trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Trần Thị T trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Đinh Trần Tiến Đ, sinh ngày 09/01/2018. Hiện nay cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang do chị T nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị T xin nuôi con chung không yêu cầu anh góp cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao cho chị T nuôi cháu Đ, về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành tống Đ các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Trần Thị T và anh Đinh Kim D, tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị T, anh Đinh Kim D vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy quyền lợi của chị T và anh D đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Đinh Kim D là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra xô xát. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 4 năm 2018, hai bên đã sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với anh D. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh D đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó, có căn cứ cho chị T và anh D được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh D có một con chung. Chị T xin nuôi con chung, không yêu cầu anh D góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D không trực tiếp nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đinh Kim D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đinh Trần Tiến Đ, sinh ngày 09/01/2018, cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Đinh Kim D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này

3. Án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003607 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện L;
-THADS huyện L;
-UBND thị trấn Đ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hường